CÔNG TY CỔ PHẦN **CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39 /BC-CTN	*Bình Định, ngày 10 tháng 6 năm 2020*

BÁO CÁO
Kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2019 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2020

Năm 2019 là năm thứ tư thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ XIX và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức tác động trực tiếp đến hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định; song được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở, ngành và Đảng ủy Khối DN tỉnh, UBND các huyện, thị trấn… Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã triển khai quyết liệt, đề ra các giải pháp để thực hiện các chỉ tiêu sản xuất-kinh doanh năm 2019 với những kết quả đạt được như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Những thuận lợi cơ bản:

- Công ty nhận được sự quan tâm hỗ trợ của UBND tỉnh Bình Định, các Sở, ngành và chính quyền địa phương các cấp.

- Ban điều hành Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực cấp nước, tâm huyết và có trách nhiệm trong công việc. Đội ngũ CBCNV có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.

- Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động cấp nước như xây dựng, vận hành, quản lý nhà máy, mạng lưới cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát nước.

b) Những khó khăn chủ yếu:

- Cơ sở hạ tầng các công trình cấp nước còn thiếu và cũ, nhiều công trình xuống cấp không được nâng cấp cải tạo hàng năm, việc đầu tư mở rộng các dự án, mạng lưới cấp nước còn nhiều khó khăn do nguồn vốn đầu tư của Công ty bị hạn chế.

- Điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, thách thức do tác động của tình trạng suy thoái kinh tế, chi phí nguyên vật liệu, hóa chất, điện,… tăng cao dẫn đến chi phí sản xuất nước sạch tăng; đặc biệt do sự biến đổi khí hậu đã ảnh hưởng đến chất lượng và sản lượng nguồn nước ngầm Công ty khai thác để sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt cho khách hàng.

- Sản phẩm, dịch vụ cấp nước đô thị theo quy định là sản phẩm, dịch vụ công ích. Theo quy định của Nhà nước: "Giá tiêu thụ nước sạch phải được tính đúng, tính đủ chi phí sản xuất hợp lý, giá thành toàn bộ trong quá trình sản xuất, phân phối, tiêu thụ (bao gồm cả chi phí duy trì đấu nối) để đơn vị cấp nước duy trì và phát triển". Tuy nhiên hiện nay giá tiêu thụ nước sạch của Công ty chưa được xác lập như quy định, mặc dù đã được ngân sách nhà nước trợ giá: từ năm 2015-2018: 2,4 tỉ đồng/năm, năm 2019: 1,2 tỉ đồng/năm phục vụ cấp nước cho nhân dân xã

Nhơn Hải. Bên cạnh đó, từ ngày 18/11/2016, Công ty thực hiện mua nước sạch qua đồng hồ tổng từ Công ty TNHH MTV cấp nước Senco Bình Định theo Hợp đồng số 692/HĐ ngày 19/10/2016 dẫn đến tăng chi phí sản xuất, UBND tỉnh Bình Định chưa có cơ chế hỗ trợ chi phí tăng thêm do thực hiện mua nước sạch qua đồng hồ tổng của Công ty Senco. Vì vậy, Công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

c) Tóm tắt những hoạt động chính và kết quả đạt được

* Trong năm 2019, Công ty đã triển khai thực hiện tốt công tác sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ nhân dân trên địa bàn TP-Quy Nhơn và khu vực 09 thị trấn trong tỉnh ổn định với lưu lượng bình quân: 66.900 m^3/ng.đêm và áp lực bình quân: 1,5kg/cm^2 - 2,0kg/cm^2, chất lượng nước đảm bảo theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Tăng/giảm so với năm 2018
1	Nước sản xuất	m^3	23.484.708	24.419.520	+3,98%
2	Nước tiêu thụ	m^3	19.023.836	20.553.996	+8,04%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	18,99	15,83	-3,16%

** Công tác phát triển và cải tạo hệ thống cấp nước*

- Đối với khu vực TP-Quy Nhơn: Tuyến ống gang D250 đường Phạm Ngọc Thạch, Phạm Ngũ Lão, Trần Bình Trọng và dọc đường Tây Sơn - Nguyễn Thái Học; Tuyến ống HDPE D225 Khu phi thuế quan thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội; Tuyến ống HDPE D63 đường Lưu Hữu Phước và Lê Lợi nối dài; Tuyến ống HDPE D110-63 KV5 phường Bùi Thị Xuân; Tuyến ống HDPE D160-110 cấp nước cho khu TĐC Núi Mồ Côi và KV7 phường Nhơn Phú; và cải tạo một số hạng mục phụ trợ khác của hệ thống cấp nước.

- Đối với khu vực 09 thị trấn: Tuyến ống HDPE D110-63 cấp nước cho khu Mỹ Hòa - Lý Tây - phường Đập Đá, khu Lý Tây - An Lợi - phường Nhơn Thành và khu làng nghề truyền thống xã Tam Quan Nam; Tuyến ống HDPE D63-40 cấp nước cho khu dân cư xóm 7 - thôn Phú Kim; Tuyến ống HDPE D100 cấp nước dọc tuyến ĐT.640 - thị trấn Diêu Trì và khu dân cư thôn Bả Canh - phường Đập Đá; Tuyến ống HDPE D160-63 cấp nước cho cụm công nghiệp Tam Quan và cụm dân cư xóm An Thạnh Bắc; Tuyến ống HDPE D160 đường Nguyễn Bỉnh Khiêm - thị trấn Bình Dương; Tuyến ống HDPE D63 cấp nước cho dân cư đường Ba Sao Vàng và Hùng Vương - thị trấn Tăng Bạt Hổ.

- Trong năm 2019, tổng chiều dài hệ thống mạng lưới đường ống được đầu tư phát triển và mở rộng thêm 34,60 km.

- Đã thực hiện ký hợp đồng lắp đặt hệ thống cấp nước sạch cho 5.000 khách hàng, trong đó khu vực TP-Quy Nhơn: 2.252 khách hàng, Xí nghiệp cấp nước số 1: 1.859 khách hàng và Xí nghiệp cấp nước số 2: 889 khách hàng, nâng tổng số hợp đồng sử dụng nước trong toàn Công ty đến cuối năm 2019 là: 104.962 khách hàng, trong đó khu vực TP-Quy Nhơn: 72.641 khách hàng; Xí nghiệp cấp nước số 1: 16.820 khách hàng; Xí nghiệp cấp nước số 2: 15.501 khách hàng.

** Công tác đầu tư và tiến độ triển khai thực hiện các dự án:*

- Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho các điểm du lịch dọc tuyến Quy Nhơn - Sông Cầu và các khu dân cư KV 1+2 phường Ghềnh Ráng (giai đoạn 1): Trạm bơm tăng áp đã xây dựng xong phần thô, chuẩn bị lắp đặt phần công nghệ; Trạm điều áp đã xong phần thô Bể chứa nước sạch, nhà trực và lắp xong phần đường ống công nghệ; lắp đặt xong Tuyến ống truyền tải D250 số 1 từ Trạm bơm tăng áp đến Trạm điều áp, đang triển khai lắp đặt Tuyến ống truyền tải D250 số 2 từ Trạm điều áp đến Đại lộ Khoa học.

- Đầu tư và cải tạo tuyến ống cấp nước qua cầu Thị Nại: đang thực hiện các thủ tục để đủ điều kiện triển khai công tác Tháo dỡ hai tuyến ống STT D300 dưới cầu Thị Nại.

- Nâng công suất Nhà máy xử lý nước Bình Định, thị xã An Nhơn từ 1.550 m^3/ngày đêm lên 2.900 m^3/ngày đêm: đã xây dựng hoàn thành các hạng mục Giếng khoan khai thác BĐ3, BĐ4; Tuyến ống nước thô gang D200; Cụm xử lý nước công suất 80 m^3/giờ và đã tiến hành chạy thử đảm bảo công suất và chất lượng nước sạch theo quy định; đang thực hiện công tác thử tải bể chứa nước sạch.

- Nâng công suất Nhà máy xử lý nước thị trấn Bồng Sơn từ 3.850 m^3/ngày đêm lên 7.700 m^3/ngày đêm: đang phối hợp với địa phương thực hiện các công tác liên quan để xin cấp đất xây dựng Trạm bơm giếng; gửi hồ sơ để UBND huyện Hoài Nhơn thẩm định Bảng đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch cho Cụm công nghiệp Bùi Thị Xuân và nhân dân KV 7+8 phường Bùi Thị Xuân, TP-Quy Nhơn: Sở Xây dựng đang thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

- Đầu tư xây dựng tuyến ống và trạm bơm tăng áp cấp nước cho KKT Nhơn Hội và xã Nhơn Lý: thực hiện thủ tục phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.

- Đầu tư thay thế hai tuyến ống chuyên tải D400-500 đoạn từ Km0-Km7+400, Quốc lộ 1D: thực hiện điều chỉnh hồ sơ thiết kế cơ sở theo ý kiến của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

- Dự án cấp nước cho Khu công nghiệp Becamex Bình Định: đã thực hiện xong công tác khảo sát địa chất thủy văn; UBND tỉnh đã cho chủ trương lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu vực bãi giếng và Nhà máy xử lý nước phục vụ cấp nước cho Khu công nghiệp Becamex Bình Định.

** Công tác kiểm tra vệ sinh môi trường, giám sát chất lượng nước*

- Tổ chức dọn dẹp, thu gom rác thải, phát quang bụi rậm tại các trạm bơm giếng, nhà máy xử lý nước tại TP-Quy Nhơn và 09 thị trấn nhằm tạo cảnh quan và giữ gìn vệ sinh môi trường.

- Thực hiện công tác lấy mẫu nước thành phẩm định kỳ tại Nhà máy XLN Hà Thanh, hồ chứa nước ngọt Nhơn Châu, các nhà máy xử lý nước và trên mạng lưới phân phối khu vực TP-Quy Nhơn và 02 Xí nghiệp theo kế hoạch để giám sát chất lượng nước sạch đạt các chỉ tiêu theo QCVN 01:2009/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ Y tế.

- Triển khai lập sổ theo dõi chất thải nguy hại và định kỳ 01 lần/năm tổng hợp số liệu báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh thực hiện kiểm tra giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại Công ty và 02 Xí nghiệp.

- Hoàn thành công tác đánh giá lại hệ thống quản lý chất lượng ISO 17025, mở rộng công nhận 03 phép thử lĩnh vực Sinh, nâng tổng số phép thử được công nhận là 24 phép thử và thường xuyên theo dõi, kiểm soát chất lượng nước tại Nhà máy XLN Hà Thanh theo quy trình.

- Thực hiện công tác súc xả định kỳ và đột xuất các khu vực nước đục cục bộ.

** Công tác di dời, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống đường ống cấp nước; công tác chống thất thu, thất thoát nước*

- Phối hợp các chủ đầu tư kiểm tra, lập phương án di dời và bảo đảm an toàn tuyến ống cấp nước D400 lên và xuống đài đường Hoàng Văn Thụ nối dài, tuyến ống D300 cầu Long Vân, tuyến ống D80 cấp nước cho Nhà máy xử lý nước thải 2A, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư KV6 phường Nhơn Bình và tuyến ống D150 Quốc lộ 19.

- Phối hợp cùng chính quyền địa phương các cấp, đơn vị thi công sửa chữa, di dời, hạ cao độ các tuyến ống phục vụ lát vỉa hè, mở rộng lòng lề đường, lắp cống thoát nước tại khu vực thành phố Quy Nhơn và 9 thị trấn trong tỉnh.

- Thực hiện công tác cấp nước an toàn và triển khai phương án cấp nước mùa hè trên địa bàn TP-Quy Nhơn và khu vực 9 thị trấn trong tỉnh; xây dựng kế hoạch giám sát kiểm tra kỹ thuật định kỳ hệ thống cấp nước, súc rửa bể chứa và các tuyến ống cấp nước; lắp đặt mới phần công nghệ và máy bơm chìm giếng BĐ3, BĐ4; thực hiện bảo dưỡng định kỳ các giếng, nhà máy, trạm bơm tăng áp đảm bảo công suất vận hành.

- Thường xuyên kiểm tra áp lực mạng lưới đường ống vào giờ cao điểm và thấp điểm; sửa chữa kịp thời 3.998 điểm bể vỡ đường ống nhỏ hơn D50 và 384 điểm bể vỡ đường ống từ D50 trở lên tại khu vực TP-Quy Nhơn và 02 Xí nghiệp trực thuộc do các đơn vị thi công hạ tầng kỹ thuật trong khu đô thị và nâng cấp mở rộng các tuyến đường gây ra.

- Đầu tư thay thế 23.162 đồng hồ nước sử dụng trên 05 năm (khu vực TP-Quy Nhơn: 21.565 cái, Xí nghiệp cấp nước số 1: 558 cái, Xí nghiệp cấp nước số 2: 1.039 cái) để phát huy tối đa lượng nước cấp, giảm thiểu nước thất thoát toàn Công ty năm 2018: 18,99% (trong đó khu vực TP-Quy Nhơn: 20,17%; Xí nghiệp cấp nước số 1: 16,06%; Xí nghiệp cấp nước số 2: 12,18%) và năm 2019: 15,83% (trong đó khu vực TP-Quy Nhơn: 16,79%; Xí nghiệp cấp nước số 1: 12,39%; Xí nghiệp cấp nước số 2: 11,76%).

- Triển khai thực hiện công tác kiểm định đồng hồ đo nước lạnh theo Quy trình kiểm định đồng hồ đo nước ĐLVN 17:2017.

- Tổ chức buổi tọa đàm về giải pháp chống thất thu, thất thoát nước sạch của toàn Công ty.

- Kiểm tra, giám sát, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống van giảm áp và đường ống cấp nước bị hư hỏng; thực hiện chống thất thu thất thoát 08 khu vực lắp đồng hồ tổng, dò tìm được 123 điểm bể vỡ, rò rỉ đường ống cấp nước dưới lòng đất.

- Ứng dụng hệ thống giám sát từ xa (SCADA) để vận hành các trạm bơm cấp 2 đảm bảo lưu lượng, áp lực phục vụ khách hàng góp phần giảm tỉ lệ thất thoát cho Công ty.

** Công tác quản lý, chăm sóc khách hàng*

- Phối hợp với Công ty phần mềm Bravo và Công ty Viễn thông Viettel để triển khai hóa đơn điện tử; phối hợp với Công ty phần mềm Bravo và các ngân hàng trên địa bàn của tỉnh thực hiện kết nối với phần mềm quản lý khách hàng; áp dụng giá bán nước máy, phí bảo vệ môi trường và dịch vụ thoát nước, kiểm tra hóa đơn tiền nước theo giá mới năm 2019; kiểm soát thường xuyên trên hệ thống máy chủ đảm bảo an toàn cơ sở dữ liệu của Công ty.

- Trong năm 2019 đã thiết lập thêm 07 điểm và hiện Công ty có tổng số 19 điểm đo tự động về áp lực và lưu lượng trên hệ thống nhằm phục vụ công tác quản lý, điều tiết mạng lưới cấp nước.

- Thực hiện tiếp thu, giải quyết kịp thời những ý kiến, kiến nghị của nhân dân trên địa bàn tỉnh về việc cung cấp nước, chất lượng nước tại các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

** Công tác an ninh, an toàn nguồn nước, PCCC*

- Công ty luôn tuyên truyền, giáo dục NLĐ ý thức cảnh giác, giữ gìn và bảo vệ tài sản của Công ty, nâng cao cảnh giác cách mạng, xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ, không để phần tử xấu móc nối phá hoại, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất kinh doanh và xây dựng đời sống văn hóa mới.

- Tuyên truyền vận động và tạo điều kiện thuận lợi cho NLĐ tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự theo lệnh gọi của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Định.

- Kiện toàn và củng cố lực lượng bảo vệ chuyên trách có chất lượng, bảo vệ an toàn tài sản và đảm bảo an ninh trật tự tại Công ty; trong năm đã cử 04 nhân viên bảo vệ tham dự lớp tập huấn nghiệp vụ bảo vệ các cơ quan, doanh nghiệp năm 2019 theo Thông báo số 295/TB-PA04 ngày 24/7/2019 của Công an tỉnh Bình Định.

- Thường xuyên kiểm tra và xây dựng hoàn thiện hệ thống phương tiện bảo vệ như: tường rào, đèn chiếu sáng, hệ thống camera, bình chữa cháy, các loại công cụ, dụng cụ hỗ trợ. Những ngày lễ Tết trong năm, Công ty tăng cường NLĐ tham gia trực bảo vệ để đảm bảo công tác vệ sinh, an ninh nguồn nước, kịp thời sản xuất và cung cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn TP-Quy Nhơn và 09 thị trấn trong tỉnh.

- Tại các phòng làm việc Công ty, các Xí nghiệp, các nhà kho, nhà xe, Nhà máy xử lý nước Phú Tài, ..., đều được Công ty trang bị đầy đủ bình khí CO_2 và bảng tiêu lệnh chữa cháy để phục vụ cho công tác phòng cháy chữa cháy.

- Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước nên trong năm 2019 Công ty không có trường hợp bị tai nạn lao động xảy ra.

d) Kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2019 (đvt: đồng)

Chỉ tiêu so sánh	Kế hoạch năm 2019 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2019	So sánh thực hiện/kế hoạch
Tổng Doanh thu	188.000.000.000	211.171.160.658	112,33%
Lợi nhuận trước thuế	17.000.000.000	25.820.928.536	151,89%
Lợi nhuận sau thuế	13.600.000.000	20.621.914.829	151,63%
Tỷ lệ cổ tức (%)	4,50	5,00	111,11%

2. Tóm tắt tình hình tài chính:

- Tổng tài sản đầu kỳ (tại ngày 01/01/2019) là: 387.978.214.613 đồng; cuối kỳ (tại ngày 31/12/2019) là: 394.474.182.214 đồng.

- Về nợ phải thu: số dư nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2019: 19.042.354.635 đồng, tăng 11,17% so với thời điểm 01/01/2019, chiếm 15,34% so với vốn điều lệ, bằng 9,17% so với doanh thu hoạt động SXKD trong kỳ và bằng 4,83% so tổng tài sản.

- Về nợ phải trả: tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2019 là: 236.037.822.112 đồng, trong đó nợ ngắn hạn 66.852.752.222 đồng và nợ dài hạn 169.185.069.890 đồng. Số dư nợ phải trả chiếm 59,84% so tổng nguồn vốn, bằng 190,19% so vốn điều lệ. Trong nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2019 có nợ vay dài hạn và ngắn hạn là 111.206.396.121 đồng. Trong đó: nợ Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Định để thực hiện dự án Cấp nước và vệ sinh thành phố Quy Nhơn (nguồn vốn vay ADB-Ngân hàng phát triển Châu Á) lãi suất 5%/năm với số tiền 52.608 triệu đồng; nợ Dự án cấp nước 9 thị trấn Bình Định (nguồn vốn vay WB-Ngân hàng Thế Giới) lãi suất 3%/năm với số tiền 38.130 triệu đồng; nợ Quỹ Đầu tư phát triển Bình Định lãi suất 0% để thực hiện dự án cấp nước KKT Nhơn Hội, khu TĐC Nhơn Phước, khu dân cư B Đảo 1 Bắc sông Hà Thanh với số tiền 3.755 triệu đồng và lãi suất 7% để thực hiện đầu tư và cải tạo tuyến ống cấp nước sạch qua cầu Thị Nại 12.160 triệu đồng; nợ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN Bình Định (lãi suất 8,8%) thực hiện dự án Đầu tư xây dựng HTCN cho các điểm du lịch dọc Quy Nhơn-Sông Cầu và các KDC thuộc KV1,2 phường Ghềnh Ráng với số tiền 4.553 triệu đồng. Công ty thực hiện trả nợ gốc và lãi vay đúng theo khế ước vay. Trong năm, Công ty không có các khoản nợ phải trả xấu, các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái, chênh lệch lãi vay.

- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản cụ thể như sau: (đvt: đồng)

CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2019)	SỐ ĐẦU NĂM (01/01/2019)
A. TỔNG TÀI SẢN	**394.474.182.214**	**387.978.214.613**
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**45.651.117.473**	**46.894.915.748**
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	11.077.480.914	11.558.514.578
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	18.895.171.274	16.981.908.179
Trong đó: dự phòng nợ phải thu khó đòi	*-234.999.765*	*-159.302.646*
4. Hàng tồn kho	14.788.635.637	16.516.346.810
5. Tài sản ngắn hạn khác	889.829.648	1.838.146.181
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	**348.823.064.741**	**341.083.298.865**
1. Các khoản phải thu dài hạn	147.183.361	147.183.361
2. Tài sản cố định	312.737.053.260	308.650.805.326
3. Tài sản dở dang dài hạn	13.227.925.241	9.748.349.072
4. Tài sản dài hạn khác	22.710.902.879	22.536.961.106
B. NGUỒN VỐN	**394.474.182.214**	**387.978.214.613**

CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2019)	SỐ ĐẦU NĂM (01/01/2019)
I. NỢ PHẢI TRẢ	**236.037.822.112**	**235.709.603.408**
1. Nợ ngắn hạn	66.852.752.222	54.449.568.718
2. Nợ dài hạn	169.185.069.890	181.260.034.690
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**158.436.360.102**	**152.268.611.205**
1. Vốn chủ sở hữu	137.848.790.780	131.681.041.883
a. Vốn góp của chủ sở hữu	124.108.000.000	124.108.000.000
b. Vốn khác của chủ sở hữu		
c. Quỹ đầu tư phát triển	5.703.101.703	3.640.910.220
d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8.037.689.077	3.932.131.663
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**20.587.569.322**	**20.587.569.322**

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

a) Cải tiến về cơ cấu tổ chức: Tiếp tục sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn dựa trên sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Thực hiện chính sách trả lương, trả thưởng minh bạch rõ ràng gắn với hiệu quả thực hiện công việc của từng cá nhân đến các bộ phận trực thuộc.

b) Cải tiến về chính sách, quản lý: Trong năm 2019, Công ty triển khai các biện pháp quản lý công nợ phải thu, chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ liên quan chú trọng công tác thu hồi nợ, kịp thời đề xuất những biện pháp thu nợ, cuối năm soát xét các khoản công nợ phải thu khó đòi để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2020

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất – kinh doanh chủ yếu:

- Tổng doanh thu: 220.550 triệu đồng;
- Tổng chi phí: 195.250 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 25.300 triệu đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ: 16,31%;
- Tỷ lệ cổ tức: 5,50%.

2. Công tác sản xuất - kinh doanh nước sạch, xây lắp hệ thống cấp nước:

- Các chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ nước sạch trong năm 2020:

+ Nước sản xuất: 25.006.800 m^3;

+ Nước tiêu thụ: 21.047.900 m^3;

+ Tỷ lệ thất thu, thất thoát: 15,83%.

- Tiếp tục rà soát hoàn thiện bộ máy tổ chức của toàn Công ty để phục vụ công tác sản xuất kinh doanh theo kế hoạch.

- Phấn đấu giảm tỉ lệ thất thu-thất thoát theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng nước sạch, tăng chất lượng phục vụ khách hàng.

- Phát huy công suất cấp nước tại các nhà máy hiện có để cung cấp phục vụ nước sạch ổn định, liên tục, đảm bảo chất lượng nước cho nhân dân TP-Quy Nhơn và 09 thị trấn trong tỉnh.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch cấp nước an toàn tại TP-Quy Nhơn và 09 thị trấn trong tỉnh:

+ Thường xuyên kiểm tra mạng đường ống cấp nước; sửa chữa kịp thời những đoạn ống bị hư hỏng, phân vùng mạng lưới, lắp đặt đồng hồ tổng, hệ thống van kiểm soát khu vực để quản lý, kiểm tra, chống thất thoát nước.

+ Duy trì hệ thống quản lý chất lượng nước theo tiêu chuẩn ISO 17025:2017, nghiên cứu đề xuất các giải pháp cải tạo hoặc phương án kiểm soát chất lượng nước tiên tiến nhằm giám sát chủ động hơn và ngày càng nâng cao chất lượng nước phục vụ.

- Liên hệ các cơ quan về phương án điều chỉnh giá nước máy của Công ty.

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Quản lý, kiểm tra, vận hành và cung cấp nước sạch cho nhân dân xã đảo Nhơn Châu theo hợp đồng đã ký kết với Ban Quản lý dịch vụ công ích TP-Quy Nhơn.

- Triển khai phần mềm trên thiết bị di động để thực hiện in phiếu tạm tính, biên lai thu tiền nước tại nhà khách hàng sau khi chốt chỉ số đồng hồ; xây dựng chương trình nhắn tin SMS và gửi email cho khách hàng trong công tác thu hồi công nợ.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai áp dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh nước sạch nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và hiệu quả công việc.

- Tiếp tục triển khai thi công các dự án thực hiện trong năm 2019 chuyển tiếp cho năm 2020.

- Triển khai giải pháp tiết kiệm điện và kiểm tra công tác an toàn điện trong toàn Công ty, xử lý các sự cố điện hoặc mất điện khi có yêu cầu.

- Rà soát địa bàn thành phố Quy Nhơn, Xí nghiệp cấp nước số 1 và số 2 để triển khai thi công lắp đặt bổ sung các tuyến ống cấp nước, mở rộng mạng lưới phân phối theo kiến nghị của cử tri.

3. Kế hoạch đầu tư thực hiện các dự án:

Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án, cụ thể như sau:

- Cải tạo tuyến ống cấp nước qua cầu Thị Nại;

- Hệ thống cấp nước KV1, KV2 phường Ghềnh Ráng và các điểm du lịch dọc tuyến Quy Nhơn - Sông Cầu;

- Tuyến ống cấp nước cho xã Nhơn Lý;

- Hệ thống cấp nước cho khu vực 7, 8 phường Bùi Thị Xuân và cụm công nghiệp phường Bùi Thị Xuân;

- Nâng công suất Nhà máy xử lý nước phường Bình Định từ 1.550 m^3/ngày đêm lên 2.900 m^3/ngày đêm;

- Bổ sung nguồn nước thô cho NMXLN Phú Tài;

- Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước TP.Quy Nhơn;

- Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước Xí nghiệp cấp nước số 1 và số 2;

- Xây dựng, cải tạo các hạng mục phụ trợ của hệ thống cấp nước (tường rào, nhà kho, xưởng cơ khí…);

- Xây dựng hệ thống quản lý bằng ArcGIS và SCADA (giai đoạn 2);

- Mua xe tải cẩu chuyên dùng;

- Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất nước uống đóng chai;

- Đầu tư xây dựng nhà máy nước cung cấp nước cho Becamex Bình Định và khu dân cư dọc Quốc lộ 19C (từ QL1A đến xã Canh Vinh, huyện Vân Canh);

- Đầu tư thay thế tuyến ống cấp nước chuyên tải D400 - 500 từ Km 0+029 đến Km 17+144, dọc Quốc lộ 1D (đoạn từ cầu Quang Trung đến Trạm bơm tăng áp Lý Thái Tổ).

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2019 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2020 với một số nội dung như trên./.

Nơi nhận:
- Trình ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban kiểm soát;
- Ban điều hành Công ty;
- Lưu: VT, TCHC, KT-TC, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 4100258965 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH TP. QUY NHƠN-T. BÌNH ĐỊNH

Nguyễn Văn Châu

NGUYỄN VĂN CHÂU
Digitally signed by NGUYỄN VĂN CHÂU
Date: 2020.07.01 13:51:28 +07'00'